

Số: 59/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ
từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò,
khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước.*

*Xét Tờ trình số 2117/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện công tác thăm
dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Đối với các khoản viện trợ không hoàn lại hoặc các khoản hỗ trợ có mục đích, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án thăm dò, khai quật khảo cổ thì thực hiện theo quy định của nhà tài trợ (*nếu có*) hoặc theo quy định của cơ quan chủ quản sau khi có sự thỏa thuận của đại diện nhà tài trợ (*nếu có*); trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ không có quy định riêng thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước

3. Nội dung và mức chi

a) Chi thù lao cho cán bộ khoa học, kỹ thuật (*là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ*): mức chi 300.000 đồng/người/ngày. Số ngày làm căn cứ để thanh toán chi bồi dưỡng là số ngày thực tế trực tiếp làm việc tại hiện trường khai quật hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chính lý hiện vật khảo cổ theo sự phân công và có sự xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc chủ nhiệm đề tài/dự án trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài mức chi bồi dưỡng nêu trên, cán bộ khoa học, kỹ thuật vẫn được hưởng chế độ lương, các loại phụ cấp đang hưởng, chế độ công tác phí theo chế độ hiện hành của tỉnh.

b) Chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ (*là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ*):

Chuyên gia tư vấn khoa học tham gia tư vấn dự án thăm dò, khai quật khảo cổ theo hình thức hợp đồng tư vấn. Mức chi cho chuyên gia tư vấn khoa học làm căn cứ để ký kết hợp đồng trọn gói cho những ngày tham gia tư vấn: mức chi 650.000 đồng/ngày/người; ngoài mức thù lao trên, chuyên gia tư vấn khoa học

được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, tiền tàu, xe (nếu có) theo chế độ hiện hành của tỉnh.

c) Chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật theo chế độ hiện hành của tỉnh.

d) Chi thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24h/24h: Chi theo hợp đồng thỏa thuận theo mức giá thuê khoán nhân công trên địa bàn; mức chi 250.000 đồng/ngày/người.

đ) Chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ:

- Chi viết báo cáo sơ bộ: 4.000.000 đồng/báo cáo.

- Chi viết báo cáo khoa học: 12.000.000 đồng/báo cáo.

e) Chi cho công tác lập hồ sơ khoa học:

- Chi dập hoa văn và văn bia: 100.000 đồng/bản (khổ A4), 150.000 đồng/bản (khổ A3), 250.000 đồng/bản (khổ A2), 450.000 đồng/bản (khổ A0).

- Chi chụp ảnh chụp di tích và di vật: 25.000 đồng/ảnh (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12).

- Phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật): 30.000 đồng/phiếu.

- Chi đo vẽ di tích, di vật (mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc..., hình dáng, hoa văn của các loại di vật...): Chi theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở ngày công lao động, mức chi 300.000 đồng/ngày/người.

g) Các nội dung và mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương và nguồn vốn xã hội hóa (Nguồn vốn xã hội hóa do các đơn vị, tổ chức, cá nhân tài trợ để thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 9 (*chuyên đề*) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 9 năm 2022. *lgh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê